

**ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số: 18/NQ-UBBC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, danh sách
các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử**

ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBBC ngày 14/11/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh về việc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 683/TTr-UBND ngày 10/12/2025 về việc ấn định số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ấn định số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 là 28 đơn vị bầu cử.

Điều 2. Danh sách các đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử cụ thể như sau:

1. Đơn vị bầu cử số 1: gồm các xã: Tân Hồng, Tân Thành, Tân Hộ Cơ, An Phước, Tam Nông.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

2. Đơn vị bầu cử số 2: gồm xã Thường Phước và các phường: Thường Lạc, Hồng Ngự.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

3. Đơn vị bầu cử số 3: gồm phường An Bình và các xã: Long Khánh, Long Phú Thuận, An Hòa.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

4. Đơn vị bầu cử số 4: gồm các xã: An Long, Tân Long, Phú Thọ.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

5. Đơn vị bầu cử số 5: gồm các xã: Tân Thạnh, Thanh Bình, Tràm Chim, Phú Cường, Bình Thành.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

6. Đơn vị bầu cử số 6: gồm phường Mỹ Ngãi và các xã: Phong Mỹ, Ba Sao, Phương Thịnh, Trường Xuân.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

7. Đơn vị bầu cử số 7: gồm các phường: Cao Lãnh, Mỹ Trà.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

8. Đơn vị bầu cử số 8: gồm các xã: Mỹ Thọ, Bình Hàng Trung, Mỹ Hiệp.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

9. Đơn vị bầu cử số 9: gồm các xã: Mỹ Quý, Tháp Mười, Thanh Mỹ, Đốc Binh Kiều.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

10. Đơn vị bầu cử số 10: gồm phường Sa Đéc và xã Tân Dương.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

11. Đơn vị bầu cử số 11: gồm các xã: Tân Khánh Trung, Mỹ An Hưng, Lấp Vò.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

12. Đơn vị bầu cử số 12: gồm các xã: Lai Vung, Hòa Long.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

13. Đơn vị bầu cử số 13: gồm các xã: Phong Hòa, Tân Phú Trung.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

14. Đơn vị bầu cử số 14: gồm các xã: Phú Hựu, Tân Nhuận Đông.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

15. Đơn vị bầu cử số 15: gồm các xã: Thanh Hưng, Mỹ Lợi, An Hữu.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

16. Đơn vị bầu cử số 16: gồm các xã: Mỹ Đức Tây, Cái Bè, Mỹ Thiện.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

17. Đơn vị bầu cử số 17: gồm các xã: Hội Cư, Hậu Mỹ, Mỹ Thành, Thạnh Phú.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

18. Đơn vị bầu cử số 18: gồm các xã: Hiệp Đức, Long Tiên, Ngũ Hiệp, Bình Phú.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

19. Đơn vị bầu cử số 19: gồm các phường: Nhị Quý, Thanh Hòa, Mỹ Phước Tây, Cai Lậy và xã Tân Phú.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

20. Đơn vị bầu cử số 20: gồm các xã: Tân Phước 1, Tân Phước 2, Tân Phước 3, Hưng Thạnh, Tân Hương.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

21. Đơn vị bầu cử số 21: gồm các xã: Long Định, Bình Trung, Vĩnh Kim, Kim Sơn.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

22. Đơn vị bầu cử số 22: gồm phường Trung An và các xã: Châu Thành, Long Hưng.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

23. Đơn vị bầu cử số 23: gồm các phường: Đạo Thạnh, Mỹ Tho, Thới Sơn, Mỹ Phong và xã Chợ Gạo.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 04 đại biểu.

24. Đơn vị bầu cử số 24: gồm các xã: Mỹ Tịnh An, Lương Hòa Lạc, Tân Thuận Bình, An Thạnh Thủy.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

25. Đơn vị bầu cử số 25: gồm các xã: Bình Ninh, Vĩnh Bình, Đồng Sơn, Phú Thành.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

26. Đơn vị bầu cử số 26: gồm các phường: Bình Xuân, Gò Công, Sơn Qui, Long Thuận.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

27. Đơn vị bầu cử số 27: gồm các xã: Long Bình, Vĩnh Hựu, Tân Hòa, Tân Thới, Tân Phú Đông.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

28. Đơn vị bầu cử số 28: gồm các xã: Tân Đông, Gia Thuận, Tân Điền, Gò Công Đông.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu: 03 đại biểu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban bầu cử tỉnh, Trưởng các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- VP. HĐBC Quốc gia;
- Thành viên UBBC tỉnh;
- BCD tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh; BCHQS tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- BCD các xã, phường;
- UBBC các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Tháp;
- Lưu: UBBC tỉnh.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**



Châu Thị Mỹ Phương

DANH SÁCH ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ ĐBHDND TỈNH
(kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-UBBC ngày 17/12/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh)

STT	Tên xã, phường	Dân số C06 cung cấp	Diện tích tự nhiên (km2)	Dự kiến số đại biểu HĐND tỉnh được bầu	Ghi chú
I	ĐVBC ĐBHDND TỈNH SỐ 1	141,834	412.76	3	
1	Xã Tân Hồng	40,094	102.82		Thuộc ĐVBCQH số 1
2	Xã Tân Thành	30,928	64.80		Thuộc ĐVBCQH số 1
3	Xã Tân Hộ Cơ	25,348	77.55		Thuộc ĐVBCQH số 1
4	Xã An Phước	24,098	64.92		Thuộc ĐVBCQH số 1
5	Xã Tam Nông	21,366	102.67		Thuộc ĐVBCQH số 1
II	ĐVBC ĐBHDND TỈNH SỐ 2	152,526	188.55	3	
6	Xã Thường Phước	59,976	80.55		Thuộc ĐVBCQH số 1
7	Phường Thường Lạc	38,410	43.72		Thuộc ĐVBCQH số 1
8	Phường Hồng Ngự	54,140	64.28		Thuộc ĐVBCQH số 1
III	ĐVBC ĐBHDND TỈNH SỐ 3	147,767	213.70	3	
9	Phường An Bình	33,464	50.08		Thuộc ĐVBCQH số 1
10	Xã Long Khánh	35,914	28.55		Thuộc ĐVBCQH số 1
11	Xã Long Phú Thuận	59,300	57.18		Thuộc ĐVBCQH số 1



12	Xã An Hòa	19,089	77.89		Thuộc ĐVBCQH số 1
IV	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 4	159,863	251.77	3	
13	Xã An Long	50,214	72.19		Thuộc ĐVBCQH số 1
14	Xã Tân Long	78,853	94.68		Thuộc ĐVBCQH số 1
15	Xã Phú Thọ	30,796	84.90		Thuộc ĐVBCQH số 1
V	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 5	149,988	397.71	3	
16	Xã Tân Thạnh	26,149	59.68		Thuộc ĐVBCQH số 1
17	Xã Thanh Bình	47,320	85.81		Thuộc ĐVBCQH số 1
18	Xã Tràm Chim	22,624	90.23		Thuộc ĐVBCQH số 2
19	Xã Phú Cường	21,487	89.85		Thuộc ĐVBCQH số 2
20	Xã Bình Thành	32,408	72.14		Thuộc ĐVBCQH số 2
VI	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 6	149,043	427.17	3	
21	Xã Phong Mỹ	31,193	78.66		Thuộc ĐVBCQH số 2
22	Phường Mỹ Ngãi	49,538	49.01		Thuộc ĐVBCQH số 2
23	Xã Ba Sao	28,538	81.12		Thuộc ĐVBCQH số 2
24	Xã Phương Thịnh	21,705	104.62		Thuộc ĐVBCQH số 2
25	Xã Trường Xuân	18,069	113.76		Thuộc ĐVBCQH số 2
VII	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 7	176,748	73.33	3	
26	Phường Cao Lãnh	132,053	73.33		Thuộc ĐVBCQH số 2
27	Phường Mỹ Trà	44,695	46.28		Thuộc ĐVBCQH số 2

VIII	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 8	144,326	305.87	3	
28	Xã Mỹ Thọ	50,434	61.49		Thuộc ĐVBCQH số 2
29	Xã Bình Hàng Trung	39,562	78.22		Thuộc ĐVBCQH số 2
30	Xã Mỹ Hiệp	54,330	79.42		Thuộc ĐVBCQH số 2
IX	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 9	142,307	320.79	3	
31	Xã Mỹ Quý	35,815	119.88		Thuộc ĐVBCQH số 2
32	Xã Tháp Mười	44,381	70.40		Thuộc ĐVBCQH số 2
33	Xã Thanh Mỹ	33,201	93.15		Thuộc ĐVBCQH số 2
34	Xã Đốc Binh Kiều	28,910	77.82		Thuộc ĐVBCQH số 2
X	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 10	147,024	93.58	3	
35	Phường Sa Đéc	101,382	46.92		Thuộc ĐVBCQH số 3
36	Xã Tân Dương	45,642	46.66		Thuộc ĐVBCQH số 3
XI	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 11	175,060	210.63	3	
37	Xã Tân Khánh Trung	46,888	60.13		Thuộc ĐVBCQH số 3
38	Xã Mỹ An Hưng	54,947	65.30		Thuộc ĐVBCQH số 3
30	Xã Lấp Vò	73,225	85.20		Thuộc ĐVBCQH số 3
XII	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 12	148,526	152.54	3	
40	Xã Lai Vung	80,322	71.24		Thuộc ĐVBCQH số 3
41	Xã Hòa Long	68,204	81.30		Thuộc ĐVBCQH số 3
XIII	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 13	134,778	170.51	3	

42	Xã Phong Hòa	71,755	87.88		Thuộc ĐVBCQH số 3
43	Xã Tân Phú Trung	63,023	82.63		Thuộc ĐVBCQH số 3
XIV	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 14	126,952	163.27	3	
44	Xã Phú Hựu	67,175	71.27		Thuộc ĐVBCQH số 3
45	Xã Tân Nhuận Đông	59,777	92.00		Thuộc ĐVBCQH số 3
XV	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 15	131,081	139.59	3	
46	Xã Thanh Hưng	46,403	51.89		Thuộc ĐVBCQH số 4
47	Xã Mỹ Lợi	33,544	43.76		Thuộc ĐVBCQH số 4
48	Xã An Hữu	51,134	43.94		Thuộc ĐVBCQH số 4
XVI	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 16	128,074	149.52	3	
49	Xã Mỹ Đức Tây	41,451	45.79		Thuộc ĐVBCQH số 4
50	Xã Cái Bè	58,663	41.14		Thuộc ĐVBCQH số 4
51	Xã Mỹ Thiện	27,960	62.59		Thuộc ĐVBCQH số 4
XVII	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 17	155,671	236.68	3	
52	Xã Hội Cư	51,111	48.66		Thuộc ĐVBCQH số 4
53	Xã Hậu Mỹ	40,284	78.61		Thuộc ĐVBCQH số 4
54	Xã Mỹ Thành	35,813	52.99		Thuộc ĐVBCQH số 4
55	Xã Thạnh Phú	28,463	56.42		Thuộc ĐVBCQH số 4
XVIII	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 18	169,524	186.63	3	
56	Xã Hiệp Đức	35,318	46.33		Thuộc ĐVBCQH số 4

57	Xã Long Tiên	43,731	44.39		Thuộc ĐVBCQH số 4
58	Xã Ngũ Hiệp	40,164	48.88		Thuộc ĐVBCQH số 4
59	Xã Bình Phú	50,311	47.03		Thuộc ĐVBCQH số 4
XIX	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 19	152,598	139.83	3	
60	Phường Nhị Quý	27,169	21.41		Thuộc ĐVBCQH số 4
61	Phường Thanh Hòa	20,746	19.34		Thuộc ĐVBCQH số 4
62	Phường Mỹ Phước Tây	40,492	35.74		Thuộc ĐVBCQH số 4
63	Phường Cai Lậy	32,974	25.22		Thuộc ĐVBCQH số 4
64	Xã Tân Phú	31,217	38.12		Thuộc ĐVBCQH số 5
XX	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 20	120,763	365.16	3	
65	Xã Tân Phước 1	12,734	95.36		Thuộc ĐVBCQH số 5
66	Xã Tân Phước 2	9,825	89.43		Thuộc ĐVBCQH số 5
67	Xã Tân Phước 3	22,286	80.19		Thuộc ĐVBCQH số 5
68	Xã Hưng Thạnh	30,804	65.14		Thuộc ĐVBCQH số 5
69	Xã Tân Hương	45,114	35.04		Thuộc ĐVBCQH số 5
XXI	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 21	141,715	130.00	3	
70	Xã Long Định	48,215	43.78		Thuộc ĐVBCQH số 5
71	Xã Bình Trung	34,506	31.22		Thuộc ĐVBCQH số 5
72	Xã Vĩnh Kim	31,419	25.58		Thuộc ĐVBCQH số 5
73	Xã Kim Sơn	27,575	29.42		Thuộc ĐVBCQH số 5

XXII	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 22	149,385	67.54	3	
74	Xã Châu Thành	52,648	24.29		Thuộc ĐVBCQH số 5
75	Xã Long Hưng	44,393	43.25		Thuộc ĐVBCQH số 5
76	Phường Trung An	52,344	23.38		Thuộc ĐVBCQH số 5
XXIII	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 23	223,125	58.87	4	
77	Phường Đạo Thạnh	62,825	14.28		Thuộc ĐVBCQH số 5
78	Phường Mỹ Tho	55,536	6.38		Thuộc ĐVBCQH số 5
79	Phường Thới Sơn	28,775	15.21		Thuộc ĐVBCQH số 5
80	Phường Mỹ Phong	42,792	23.00		Thuộc ĐVBCQH số 5
81	Xã Chợ Gạo	33,197	25.16		Thuộc ĐVBCQH số 5
XXIV	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 24	154,019	159.10	3	
82	Xã Mỹ Tịnh An	36,589	41.21		Thuộc ĐVBCQH số 5
83	Xã Lương Hòa Lạc	36,629	35.28		Thuộc ĐVBCQH số 6
84	Xã Tân Thuận Bình	39,868	39.94		Thuộc ĐVBCQH số 6
85	Xã An Thạnh Thủy	40,933	42.67		Thuộc ĐVBCQH số 6
XXV	ĐVBC ĐBHĐND TỈNH SỐ 25	144,235	158.64	3	
86	Xã Bình Ninh	36,029	46.63		Thuộc ĐVBCQH số 6
87	Xã Vĩnh Bình	42,974	39.78		Thuộc ĐVBCQH số 6
88	Xã Đồng Sơn	40,393	44.27		Thuộc ĐVBCQH số 6
89	Xã Phú Thành	24,839	31.92		Thuộc ĐVBCQH số 6

XXVI	ĐVBC ĐBHDND TỈNH SỐ 26	123,680	101.70	3	
90	Phường Bình Xuân	28,604	34.42		Thuộc ĐVBCQH số 6
91	Phường Gò Công	28,520	10.06		Thuộc ĐVBCQH số 6
92	Phường Sơn Qui	43,840	48.96		Thuộc ĐVBCQH số 6
93	Phường Long Thuận	22,716	8.26		Thuộc ĐVBCQH số 6
XXVII	ĐVBC ĐBHDND TỈNH SỐ 27	144,651	347.47	3	
94	Xã Long Bình	30,802	36.62		Thuộc ĐVBCQH số 6
95	Xã Vĩnh Hựu	24,044	31.89		Thuộc ĐVBCQH số 6
96	Xã Tân Hòa	33,999	37.96		Thuộc ĐVBCQH số 6
97	Xã Tân Thới	32,340	65.84		Thuộc ĐVBCQH số 6
98	Xã Tân Phú Đông	23,466	175.16		Thuộc ĐVBCQH số 6
XXVIII	ĐVBC ĐBHDND TỈNH SỐ 28	146,770	263.15	3	
99	Xã Tân Đông	49,848	50.34		Thuộc ĐVBCQH số 6
100	Xã Gia Thuận	44,934	67.40		Thuộc ĐVBCQH số 6
101	Xã Gò Công Đông	29,829	106.40		Thuộc ĐVBCQH số 6
102	Xã Tân Điền	22,159	39.01		Thuộc ĐVBCQH số 6
TỔNG CỘNG		4,182,033		85	

